

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ẦN TRƯA CHO TRẺ EM 3-4 TUỔI

Học kỳ I, năm học 2022-2023 (Từ tháng 1/9 đến 15/11/2022)
Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính Phủ.

ĐVT: đồng

STT	Tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Số tiền được hỗ trợ/ tháng (10% MLTT)	Đối tượng				Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ký nhận
					Cận nghèo	Hộ nghèo	Xã, thôn DBKK	Mô côi			
	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=2*7	9
1	Vàng Ngọc Bích	25/10/2018	MGB số 4	160.000			1		3,5	560.000	Hàng Thị Sinh
2	Cà Việt Trung	01/9/2018	MGN số 1	160.000			1		3,5	560.000	Lô Thị Hương
3	Thào Xuân Nhi	02/01/2018	MGN số 2	160.000			1		3,5	560.000	Vàng Thị Mỹ
4	Sùng Minh Hiếu	22/02/2018	MGN số 3	160.000			1		3,5	560.000	Đặng Thị Kiều
5	Cử Thị Mai Phương	04/4/2018	MGN số 5	160.000			1		3,5	560.000	Cử Thị Kiều
6	Hà Tiên Đạt	29/08/2019	MGB Bé số 1	160.000		1			2	320.000	Nguyễn Văn Tâm
7	Tòng Trọng Quý	29/01/2019	MGB Bé số 1	160.000			1		3,5	560.000	Cả Văn Sơn
8	Sùng Ngân Chi	18/10/2019	MGB số 4	160.000		1			3,5	560.000	Lương Thị Thuý
9	Sùng Anh Dũng	07/09/2019	MGB số 4	160.000		1			3,5	560.000	Bùi Văn Xuân
10	Giàng A Hùng	26/5/2019	MGB số 4	160.000		1			3,5	560.000	Vũ Thị Hương
11	Lâu Thị Chung	12/10/2019	MGB số 4	160.000		1			3,5	560.000	Sở Đoàn Thanh
12	Sùng Thị Ánh Dương	24/4/2019	MGB số 4	160.000		1			3	480.000	Quảng Thị Dừa
Tổng					0	6	6	0		6.400.000	

Tiền bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./

Kế toán

Phạm Thị Vân Anh

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 12 năm 2022

Hiệu trưởng

Đỗ Thị Mai

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ẶN TRƯA CHO TRẺ EM 5 TUỔI

Học kỳ I, năm học 2022-2023 (Từ tháng 1/9 đến 15/11/2022)

Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính Phủ.

ĐVT: đồng

STT	Tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Số tiền được hỗ trợ/ tháng (10% MLTT)	Đối tượng				Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ký nhận
					Cận nghèo	Hộ nghèo	Xã, thôn DBKK	Mô côi			
	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=2*7	9
1	Hà Hoàng Long	22/9/2017	MG Lớn số 1	160.000		1			2	320.000	Nguyễn Văn Tuấn
2	Trần Quyết Tiến	26/9/2017	MG Lớn số 2	160.000			1		3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
3	Vừ Gia Bảo	29/3/2017	MG Lớn số 3	160.000			1		3,5	560.000	Trần Văn Tuấn
4	Lưu Ngọc Linh	03/06/2017	MG Lớn số 3	160.000			1		3,5	560.000	Trần Văn Tuấn
5	Vàng A Sơn	12/09/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
6	Sùng Minh Tuấn	14/11/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
7	Sùng Thị Thu Trang	19/4/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
8	Giàng A Vinh	22/9/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Vì thành viên
9	Sùng Thị Liên	07/01/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
10	Lâu Thị Phương	04/01/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
11	Sùng Thị Loan	19/04/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
12	Sùng A Long	16/6/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
13	Sùng Quang Vinh	21/6/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
14	Thào Thị Sinh	24/2/2017	MG Lớn số 6	160.000			1		3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
15	Mùa Kim Su	09/05/2017	MG Lớn số 6	160.000			1		3,5	560.000	Nguyễn Văn Tuấn
Cộng					0	10	5	0		8.160.000	

Tiền bằng chữ: Tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn./.

Kế toán

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 12 năm 2022

Hiệu trưởng

(Signature)



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Học kỳ 1, năm học 2022-2023 (Từ tháng 9 đến hết tháng 12/2022)
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Mô côi	Tàn tật, khuyết tật thuộc diện cận nghèo	Thôn bản DBKK khu vực III	Hộ nghèo	Số tháng được hưởng	Định mức (150.000đ/tháng)	Thành tiền	Kí nhận
1	Hà Hoàng Long	MG Lớn số 1				1	2	150.000	300.000	
2	Vừ Gia Bảo	MG Lớn số 3			1		4	150.000	600.000	
3	Lưu Ngọc Linh	MG Lớn số 3			1		4	150.000	600.000	
4	Vàng A Sơn	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
5	Sùng Minh Tuấn	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
6	Sùng Thị Thu Trang	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
7	Giàng A Vinh	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
8	Sùng Thị Liên	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
9	Lầu Thị Phương	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
10	Sùng Thị Loan	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
11	Sùng A Long	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
12	Sùng Quang Vinh	MG Lớn số 6				1	4	150.000	600.000	
13	Thào Thị Sinh	MG Lớn số 6			1		4	150.000	600.000	
14	Mùa Kim Su	MG Lớn số 6			1		4	150.000	600.000	
15	Vàng Ngọc Bích	MG Nhỡ số 1			1		4	150.000	600.000	
16	Cà Việt Trung	MG Nhỡ số 1			1		4	150.000	600.000	
17	Thào Xuân Nhi	MG Nhỡ số 2			1		4	150.000	600.000	
18	Cứ Thị Mai Phương	MG Nhỡ số 5			1		4	150.000	600.000	
19	Hạ Tiến Đạt	MG Bé số 1				1	2	150.000	300.000	
20	Tòng Trọng Quý	MG Bé số 1			1		4	150.000	600.000	

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Mô côi	Tàn tật, khuyết tật thuộc diện cận nghèo	Thôn bản DBKK khu vực III	Hộ nghèo	Số tháng được hưởng	Định mức (150.000đ/tháng)	Thành tiền	Kí nhận
21	Sùng Ngân Chi	MGB số 4				1	4	150.000	600.000	Lưu Thị Hương
22	Sùng Anh Dũng	MGB số 4				1	4	150.000	600.000	Bình Thị Bình
23	Giàng A Hùng	MGB số 4				1	4	150.000	600.000	Vị Thị Vinh
24	Lầu Thị Chung	MGB số 4				1	4	150.000	600.000	Đoàn Thị Quý
25	Sùng Thị Ánh Dương	MGB số 4				1	4	150.000	600.000	Trang Thị Bình
Cộng			0	0	9	16			14.400.000	

Tiền bằng chữ: Mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./.

Kế toán

Phạm Thị Vân Anh

Điện Biên Phủ, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Hiệu trưởng



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Học kỳ 2, năm học 2022-2023 (Từ tháng 1 đến hết tháng 5/2023)
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Mô côi	Tàn tật, khuyết tật thuộc diện cận nghèo	Thôn bản DBKK khu vực III	Hộ nghèo	Số tháng được hưởng	Định mức (150.000đ/ tháng)	Thành tiền	Kí nhận
1	Vừ Gia Bảo	MG Lớn số 3			1		5	150.000	750.000	<i>Phạm Thị Vân Anh</i>
2	Vàng A Sơn	MG Lớn số 6		1			5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
3	Sùng A Long	MG Lớn số 6		1			5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
4	Sùng Thị Liên	MG Lớn số 6		1			5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
5	Sùng Thị Thu Trang	MG Lớn số 6		1			5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
6	Sùng Thị Loan	MG Lớn số 6		1			5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
7	Thào Thị Sinh	MG Lớn số 6			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
8	Mùa Kim Su	MG Lớn số 6			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
9	Vàng Ngọc Bích	MG Nhỡ số 2			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
10	Cà Việt Trung	MG Nhỡ số 2			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
11	Thào Xuân Nhi	MG Nhỡ số 3			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
12	Cư Thị Mai Phương	MG Nhỡ số 5			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
13	Tòng Trọng Quý	MG Bé số 1			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
14	Lâu Thị Chung	MGB số 5			1		5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
15	Sùng Anh Dũng	MGB số 5		1			5	150.000	750.000	<i>Đỗ Thị Mai</i>
Cộng				0	6	9	0		11.250.000	

Tiền bằng chữ: Mười một triệu hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.

Kế toán

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng



Phạm Thị Vân Anh

Đỗ Thị Mai

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ẦN TRỪ A CHO TRẺ EM 3-4 TUỔI

Học kỳ 2, năm học 2022-2023 (Từ tháng 1 đến hết tháng 5/2023)
Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính Phủ.

ĐVT: đồng

STT	Tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Số tiền được hỗ trợ/ tháng (10% MLTT)	Đối tượng				Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ký nhận
					Cận nghèo	Hộ nghèo	Xã, thôn DBKK	Mô côi			
	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=2*7	9
1	Vàng Ngọc Bích	25/10/2018	MG Nhỡ số 2	160.000			1		5	800.000	Sinh
2	Cả Việt Trung	01/9/2018	MG Nhỡ số 2	160.000			1		5	800.000	Đàm
3	Thảo Xuân Nhi	02/01/2018	MG Nhỡ số 3	160.000			1		5	800.000	Đàm
4	Sùng Minh Hiếu	22/02/2018	MGN số 3	160.000			1		5	800.000	Đàm
5	Cư Thị Mai Phương	04/4/2018	MGN số 5	160.000			1		5	800.000	Đàm
6	Tùng Trọng Quý	29/01/2019	MG Bé số 1	160.000			1		5	800.000	Đàm
7	Lâu Thị Chung	12/10/2019	MGB số 5	160.000			1		5	800.000	Đàm
8	Sùng Anh Dũng	9/7/2019	MGB số 5	160.000		1			5	800.000	Đàm
Tổng					0	1	7	0		6.400.000	

Tiền bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./.

Kế toán

Phạm Thị Vân Anh

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng



Đỗ Thị Mai

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ẪN TRƯA CHO TRẺ EM 5 TUỔI

Học kỳ 2, năm học 2022-2023 (Từ tháng 1 đến hết tháng 5/2023)
Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính Phủ.

ĐVT: đồng

STT	Tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Số tiền được hỗ trợ/tháng (10% MLTT)	Đối tượng				Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ký nhận
					Cận nghèo	Hộ nghèo	Xã, thôn DBKK	Mô côi			
	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=2*7	9
1	Trần Quyết Tiến	26/9/2017	MG Lớn số 2	160.000			1		5	800.000	Phạm Văn Anh
2	Vũ Gia Bảo	29/3/2017	MG Lớn số 3	160.000			1		5	800.000	Phạm Văn Anh
3	Lưu Ngọc Linh	03/06/2017	MG Lớn số 3	160.000			1		5	800.000	Phạm Văn Anh
4	Vàng A Sơn	12/09/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			5	800.000	Phạm Văn Anh
5	Sùng A Long	16/6/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			5	800.000	Phạm Văn Anh
6	Sùng Thị Liên	07/01/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			5	800.000	Phạm Văn Anh
7	Sùng Thị Thu Trang	19/4/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			5	800.000	Phạm Văn Anh
8	Sùng Thị Loan	19/4/2017	MG Lớn số 6	160.000		1			5	800.000	Phạm Văn Anh
9	Thào Thị Sinh	24/2/2017	MG Lớn số 6	160.000			1		5	800.000	Phạm Văn Anh
10	Mùa Kim Su	09/05/2017	MG Lớn số 6	160.000			1		5	800.000	Phạm Văn Anh
Tổng					0	5	5	0		8.000.000	

Tiền bằng chữ: Tám triệu đồng chẵn./

Kế toán

Phạm Thị Vân Anh

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

Đỗ Thị Mai

